ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PHỤNG CÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 530/BC-UBND	*Phụng Công, ngày 08 tháng 10 năm 2026*

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện thu ngân sách xã đến ngày 08/10/2026; dự báo khả năng hụt thu và phương án điều hành

Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số số 789/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu chi ngân sách địa phương năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 2169/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND xã Phụng Công về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu chi ngân sách năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 29/NQ-HĐND ngày 19/12/2025 của HĐND xã Phụng Công về phê duyệt kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã đến ngày 05/10/2026, Ủy ban nhân dân xã Phụng Công báo cáo chi tiết như sau:

PHẦN I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ ĐẾN NGÀY 05/10/2026

Tổng số thu NSNN trên địa bàn Tỉnh giao (không gồm thu bổ sung, thu chuyển nguồn, thu kết dư) là 277.860 triệu đồng; trong đó dự toán thu Ngân sách xã được hưởng là 132.472 triệu đồng. Đến ngày 05/10/2026, tổng số thực tế thu nộp vào ngân sách xã (theo báo cáo thu do KBNN cung cấp) đạt 93.324 triệu đồng, đạt 70,4% dự toán UBND tỉnh giao; số còn phải thu trong năm 2026 là 39.148 triệu đồng (nếu không tính số thu tiền sử dụng đất thì số còn phải thu thường xuyên là 32.084 triệu đồng).

(Có Biểu tổng hợp thu chi tiết kèm theo)

PHẦN II. NGUYÊN NHÂN VÀ DỰ BÁO KHẢ NĂNG HỤT THU NĂM 2026

1. Nguyên nhân hụt thu: Thị trường bất động sản trên địa bàn tiếp tục trầm lắng làm cho số lượng hồ sơ chuyển nhượng, đăng ký quyền sử dụng đất giảm sút mạnh, ảnh hưởng trực tiếp đến Lệ phí trước bạ và Thuế TNCN (chiếm trên 80% chỉ tiêu phân chia). Bên cạnh đó, tiến độ đấu giá và giải phóng mặt bằng các dự án đất dân cư còn chậm dẫn đến chưa huy động kịp thời số tiền sử dụng đất 7.064 triệu đồng còn thiếu.

2. Dự báo khả năng cân đối: Trong quý IV/2026, ước tính khả năng thu thêm tối đa từ các nguồn chỉ đạt khoảng 20.000 - 28.000 triệu đồng. Như vậy, kết thúc năm 2026 dự kiến ngân sách xã sẽ hụt thu khoảng 11.000 đến 19.000 triệu đồng so với dự toán UBND tỉnh giao.

PHẦN III. PHƯƠNG ÁN GIẢI QUYẾT, THÁO GỠ VÀ CƠ CHẾ ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH

Căn cứ quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 54, Điều 60 và Khoản 1, Khoản 5 Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15: Trường hợp số thu không đạt dự toán, Ủy ban nhân dân chủ động điều chỉnh giảm các nhiệm vụ chi tương ứng để bảo đảm cân đối ngân sách, báo cáo Thường trực HĐND và HĐND tại kỳ họp gần nhất. UBND xã xây dựng phương án tổng thể như sau:

Tổng hợp các nhóm giải pháp tháo gỡ và phương án điều hành ngân sách cuối năm 2026

TT	Nhóm giải pháp	Căn cứ pháp lý (Luật NSNN 2025)	Nội dung triển khai thực hiện cụ thể	Mục tiêu / Kết quả dự kiến
1	**Giải pháp tăng thu, chống thất thu**	Khoản 1 Điều 61	- Đôn đốc thu dứt điểm 1.964 triệu thuế GTGT NQD và 1.081 triệu thuế SDĐ PNN. - Rà soát các hợp đồng thầu khoán, thuê đất bãi bồi, thu dứt điểm 511 triệu tiền hoa lợi công sản. - Đẩy nhanh thẩm định hồ sơ đất đai và đấu giá QSDĐ để thu 7.757 triệu tiền SDĐ.	Phấn đấu thu bổ sung từ 20.000 - 28.000 triệu đồng trong quý IV, thu hẹp tối đa mức hụt thu.

TT	Nhóm giải pháp	Căn cứ pháp lý (Luật NSNN 2025)	Nội dung triển khai thực hiện cụ thể	Mục tiêu / Kết quả dự kiến
2	**Tiết kiệm, cắt giảm chi thường xuyên**	Điểm a Khoản 3 Điều 54; Khoản 1 Điều 61	- Cắt giảm từ 10% - 20% dự toán chi hoạt động thường xuyên ngoài lương quý IV. - Đình hoãn các hội nghị, đoàn học tập kinh nghiệm, tiếp khách, sửa chữa trụ sở và mua sắm thiết bị chưa cấp bách.	Giảm áp lực chi thường xuyên; dành nguồn bảo đảm các nhiệm vụ chính trị trọng tâm.
3	**Giãn, điều chỉnh chi đầu tư XDCB**	Khoản 1 Điều 61	- Tạm dừng triển khai các dự án mới chưa khởi công sang năm 2027. - Giãn tiến độ các dự án chưa cấp bách; nghiệm thu thanh toán bám sát nguồn thu tiền sử dụng đất thực tế thu được (13.336 triệu đồng). - Tuyệt đối không để phát sinh nợ đọng XDCB mới.	Cân đối ngân sách đầu tư theo đúng nguồn tiền sử dụng đất thu được; chống thất thoát, nợ công.
4	**Bảo đảm chi con người, an sinh XH**	Nguyên tắc chi NSNN	- Dành ưu tiên cao nhất, bảo đảm 100% kinh phí chi trả lương, phụ cấp, BHXH cho cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách. - Chi trả đầy đủ, đúng kỳ hạn chế độ người có công, an sinh xã hội.	Bảo đảm tuyệt đối ổn định đời sống cán bộ và trật tự an toàn an sinh xã hội trên địa bàn.
5	**Sử dụng dự phòng & nguồn kết dư**	Điều 10; Điều 61	- Nguồn dự phòng xã (2-5%) chỉ dùng cho thiên tai, dịch bệnh, an ninh quốc phòng đột xuất; không chi cho các mục đích hành chính mới. - Sử dụng nguồn kết dư năm trước (nếu có) để bù hụt thu theo hướng dẫn.	Bù đắp một phần hụt cân đối cuối năm theo thẩm quyền.

TT	Nhóm giải pháp	Căn cứ pháp lý (Luật NSNN 2025)	Nội dung triển khai thực hiện cụ thể	Mục tiêu / Kết quả dự kiến
6	**Kiến nghị hỗ trợ hụt thu**	Khoản 5 Điều 61	- Nếu sau khi đã giảm chi và dùng mọi nguồn hợp pháp mà vẫn không cân đối được chi con người: Lập tờ trình đề nghị UBND cấp trên xem xét hỗ trợ.	Được cấp trên hỗ trợ bổ sung cân đối ngân sách khi hụt thu do nguyên nhân khách quan.

Tuy nhiên từ đầu năm đến hiện tại, UBND xã đã tự cân đối nhiều nhiệm vụ phát sinh chưa được bố trí trong dự toán đầu năm và nhiệm vụ phát sinh được hỗ trợ kinh phí từ cấp trên nhưng chưa đảm bảo đủ kinh phí thực hiện như: Tổ chức bầu cử Đại biểu quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp xã, diễn tập phòng thủ quân sự, xây dựng đề án quy hoạch Đô thị loại III, Đề án đánh số nhà…. UBND xã đã phải sử dụng cơ bản Dự phòng ngân sách, nguồn chi khác ngân sách và các nguồn khác để đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Do vậy nguồn kinh để bù đắp hụt thu là không có.

UBND xã Phụng Công kính trình Sở Tài chính xem xét, tham mưu báo cáo UBND tỉnh cân đối hỗ trợ phần dự kiến hụt thu để địa phương đảm bảo các nội dung chi con người, chi an sinh xã hội và một số nhiệm vụ chi chuyên môn cần thiết trên địa bàn xã .

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện thu ngân sách xã đến ngày 08/10/2026, dự báo hụt thu và phương án điều hành tương ứng theo quy định. UBND xã trân trọng báo cáo Sở Tài chính xem xét, tham mưu hỗ trợ./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ PHỤNG CÔNG T.HƯNG YÊN

Ngô Quang Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ PHỤNG CÔNG

Biểu số: 01

TỔNG HỢP THU NGÂN SÁCH XÃ ĐẾN NGÀY 08/10/2026

(Kèm theo Báo cáo số 530/BC-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Phụng Công)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	UBND Tỉnh giao		Thực hiện thu NS xã đến 08/10/2026	Đạt tỷ lệ (%)	Số còn phải thu năm 2026
		Thu NSNN (không gồm Thu bổ sung)	Thu NS xã (không gồm thu chuyển nguồn, kết dư, bổ sung)			
	TỔNG CỘNG	**277.860**	**132.472**	**93.324**	**70,4**	39.148
I	**Các khoản thu hưởng 100%**	**19.200**	**19.200**	**20.446**	**106,5**	
1	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh thuế GTGT	10.000	10.000	8.484	84,8	1.516
2	Lệ phí môn bài của các hộ kinh doanh cá thể	0	0	0		
3	Thuế sử dụng đất nông nghiệp; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7.400	7.400	6.610	89,3	790
4	Phí, lệ phí (phí, lệ phí do xã quản lý)	120	120	156	130,0	-36
5	Thu tiền cho thuê mặt đất. thuê mặt nước	0	0	0		
6	Thu khác ngân sách	180	180	3.614	2.007,8	-3.434
7	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản tại xã	1.500	1.500	1.582	105,5	-82
8	Tiền đền bù thiệt hại khi NN thu hồi đất công		0			
9	Các khoản huy động đóng góp		0	0		
10	Thu tiền phạt			0		
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)**	**258.660**	**113.272**	**72.878**	**64,3**	
1	Lệ phí trước bạ	119.500	67.200	43.491	64,7	23.709
-	*Lệ phí trước bạ nhà đất*	*104.500*	*62.700*			
-	*Lệ phí trước bạ ô tô, xe máy, tài sản khác*	*15.000*	*4.500*			
2	Thuế thu nhập cá nhân	109.160	25.672	16.051	62,5	9.621
-	*Thu từ tiền chuyển nhượng bất động sản, nhận thừa kế và quà tặng là bất động sản*	*104.360*	*20.872*	0		
-	*Thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh của cá nhân*	*4.800*	*4.800*	0		
3	Thu tiền sử dụng đất	30.000	20.400	13.336	65,4	7.064
-	*Dự án do tỉnh thực hiện*	*0*	*0*	0		
-	*Dự án do xã thực hiện*	*30.000*	*20.400*	0		
III	**Thu chuyển nguồn**			0		
IV	**Thu kết dư ngân sách năm trước**			0		
V	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**68.868**	**68.868**	0		
-	Bổ sung cân đối	39.013	39.013	0		
-	Bổ sung có mục tiêu	29.855	29.855	0		